

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 28/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Ngô Thị H - sinh năm 1984; Hộ khẩu thường trú: Thôn Phú Cang 1 B, xã Vạn P, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; Chỗ ở hiện nay: Thôn Phước L, xã Phước Đ, thành phố Nha T, tỉnh Khánh Hòa;

- Bị đơn: Anh Trần Quốc H1 - sinh năm 1978; Trú tại: Thôn Phú Cang 1 B, xã Vạn P, huyện V, tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2019,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Ngô Thị H và anh Trần Quốc H1.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Ngô Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 (hai) con chung Trần Quốc H2 - sinh ngày 17 tháng 6 năm 2004 và Trần Bảo C - sinh ngày 06 tháng 5 năm 2015 đến trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Chị Ngô Thị H không yêu cầu anh Trần Quốc H1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết chị H, anh H1 có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị Ngô Thị H và anh Trần Quốc H1 đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung.

- Về án phí: Chị Ngô Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0006604 ngày 01 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Chị H được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã Vạn B (GĐKKH số 29, quyền 01, ngày 21/5/2009);
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT; AV.

**THẨM PHÁN**

**Võ Thị Hòa Thanh**